

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II-ĐỀ 2

Năm học: 2022 -2023

MÔN: NGỮ VĂN 9

Thời gian: 90 phút

I: PHẦN ĐỌC HIỂU: (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi.

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*

(Ngữ Văn 9- tập 2)

Câu 1: Đoạn trích trên được trích từ tác phẩm nào? (0,5 điểm) Tác giả là ai? (0,5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích? (0,5 điểm)

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn trích trên? (0,5 điểm)

Câu 3: Xác định thành phần biệt lập trong câu thơ sau (0,5 điểm) và cho biết tác dụng của nó? (0,5 điểm).

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Câu 4: Cho hai câu thơ sau:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ trên là gì? (0,5 điểm) Hãy phân tích ý nghĩa của biện pháp tu từ đó? (0,5điểm)

Câu 5: Hãy viết đoạn văn ngắn (8-10 câu) bộc lộ suy nghĩ của em về việc học tập và làm theo tấm gương của Bác. (1,0 điểm)

II. PHẦN TẬP LÀM VĂN: (5 điểm)

Suy nghĩ của em về lòng tự trọng.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

MÔN: Ngữ văn 9

NĂM HỌC: 2022 – 2023

I. Hướng dẫn chung:

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ bộ môn của trường.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm. Sau đó, làm tròn số đúng theo quy định.

II. Hướng dẫn cụ thể:

I. Các tiêu chí về nội dung bài kiểm tra phần đọc hiểu: 5,0 điểm		
Câu	Nội dung	Điểm
1	- Đoạn trích trên được trích từ bài thơ “Viếng lăng Bác”. - Tác giả: Viễn Phương. - Phương thức biểu đạt: Biểu cảm	0,5 0,5 0,5
2	- Nêu nội dung chính của đoạn trích: Cảm xúc bồi hồi của tác giả khi lần đầu tiên được tới thăm lăng Bác.	0,5
3	- Xác định thành phần biệt lập: <i>Ôi!</i> - Tác dụng: Bày tỏ sự bất ngờ của tác giả trước hàng tre xanh ở lăng Bác.	0,5 0,5
4	- Biện pháp tu từ: Ẩn dụ - Phân tích tác dụng: Đây là hình ảnh sáng tạo, độc đáo – hình ảnh Bác Hồ. Giống như “mặt trời”, Bác Hồ cũng là nguồn sáng, nguồn sức mạnh. “Mặt trời” – Bác Hồ soi đường dẫn lối cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, thống nhất đất nước. “Mặt trời” – Bác Hồ tỏa hơi ấm tình thương bao la trong lòng mỗi con người Việt Nam. Tác giả xây dựng hình ảnh ẩn dụ để nói lên sự vĩ đại của Bác, thể hiện được sự tôn trọng, kính mến của tác giả và toàn dân đối với Bác - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta.	0,5 0,5

5	<ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn đáp ứng yêu cầu của đề. - Làm rõ bố cục mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. - Diễn đạt mạch lạc, liên kết. 	1,0
II. Các tiêu chí về nội dung bài viết: 5,0 điểm		
<p>1. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu đúng đề: Suy nghĩ của em về lòng tự trọng. - Học sinh viết được bài văn nghị luận theo yêu cầu. - Xác định cấu trúc của văn bản (3 phần), dự định phân đoạn và cách trình bày các đoạn văn. - Thực hiện 4 bước tạo lập văn bản. 		
<p>2. Yêu cầu cụ thể: Cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p>		
Mở bài	<p>1. Mở bài Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: lòng tự trọng.</p>	0,5
Thân bài	<p>2. Thân bài</p> <p>a. Giải thích Tự trọng là việc tự ý thức được những giá trị của bản thân; coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự đó và phát triển nó ngày càng tốt đẹp hơn. Bên cạnh đó, tự trọng còn là việc chúng ta biết bảo vệ bản thân, không cho người khác động chạm hoặc xúc phạm đến giá trị của mình.</p> <p>b. Phân tích</p> <p>- Biểu hiện của người có lòng tự trọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được giá trị của bản thân mình, biết mình là ai và cần gì. Luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, theo đuổi, thực hiện mục tiêu, ước mơ của mình một cách nhiệt thành nhất. 0,75 + Người có lòng tự trọng cũng là người không bao giờ coi thường người khác, họ đối xử lịch sự, nhã nhặn với mọi người, luôn tôn trọng những người xung quanh. 0,75 <p>- Ý nghĩa của lòng tự trọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lòng tự trọng khiến cho bản thân người đó tốt đẹp hơn. + Người có lòng tự trọng sẽ là người có nhận thức và hành động đúng đắn, sống theo chiều hướng tích cực, góp phần giúp ích cho cuộc sống, cho xã hội và cho người khác. 1,0 <p>c. Đánh giá</p>	0,5

	<p>Tự trọng không đồng nghĩa với tự cao và tự phụ. Tự cao và tự phụ là thói xấu của con người còn tự trọng là phẩm chất tốt đẹp, nó khiến ta tự hào về những gì chúng ta đã có và thúc đẩy chúng ta tiến xa hơn.</p> <p>d. Phản đề</p> <p>Bên cạnh đó vẫn còn có nhiều người chưa có nhận thức, ý thức được những giá trị của bản thân và tự trọng về nó. Lại có những người vì những lợi ích trước mắt của bản thân mà tự hạ thấp mình, đánh mất đi lòng tự trọng vốn có,...</p>	0,5
Kết bài	<p>3. Kết bài</p> <p>Khái quát lại vấn đề nghị luận: lòng tự trọng, đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân.</p>	0,5
III. Các tiêu chí khác cho nội dung phần II viết bài văn: 1,0 điểm		
Hình thức	Trình bày sạch, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, ít mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt.	0,25
Sáng tạo	Có cách diễn đạt mới mẻ, hấp dẫn, miêu tả sinh động. Bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.	0,5
Lập luận	Bài làm cần tập trung làm rõ vấn đề cần nghị luận. Nghị luận theo trình tự hợp lý, logic giữa các phần, có sự liên kết.	0,25

*Lưu ý:

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm...
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo. Bài viết có thể không giống với đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm đối với những bài chỉ kể chung chung, sáo rỗng.